

## VỀ VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY

MAI THỊ THANH XUÂN

*Đại học KHXH và NV - ĐHQGHN*

Nước ta là một nước nông nghiệp, và trong nhiều năm tới vẫn là một nước nông nghiệp. Do đó, nông thôn luôn là một thị trường rộng lớn, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển sản xuất. Sản xuất có tiếp tục phát triển được hay không là tùy thuộc vào hoạt động tiêu dùng hàng hóa của nó trên thị trường, mà đặc biệt là thị trường nông thôn, nơi tập trung đến gần 80% cư dân sinh sống. Khi sức mua của dân cư tăng lên thì thị trường tiêu thụ được mở rộng, tức là vấn đề đầu ra của cả công nghiệp và nông nghiệp đều được giải quyết trôi chảy, thúc đẩy sản xuất phát triển. Thế nhưng, thị trường nông thôn nước ta hiện nay đang là một thị trường hoạt động kém hiệu quả. Tình hình đó đang đặt ra nhiều vấn đề cần xem xét và tìm cách giải quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường nông thôn hiện nay.

1. Thị trường nông thôn với sự tham gia của 80% dân số và 73% lao động cả nước là một thị trường rộng lớn nhưng sức mua lại rất thấp, do thu nhập ở nông thôn quá thấp. Theo con số thống kê, số hộ có thu nhập bình quân trên 30.000 đồng/tháng chỉ chiếm 18,4%, số hộ có thu nhập dưới 20.000 đồng/tháng chiếm phần lớn: 55,06%, thậm chí còn có đến 9,44% số hộ có thu nhập quá thấp: dưới 10.000/tháng [1]. Thu nhập thấp làm cho sức mua thấp, hoạt động của thị trường kém sôi động. Điều này, đến lượt nó lại hạn chế sự phát triển sản xuất.

Giải pháp để tăng cường sức mua của thị trường nông thôn, làm cho thị trường nông thôn thật sự là động lực của sản xuất và Nhà nước phải tác động vào yếu tố cầu của thị trường trên cơ sở làm tăng thu nhập của nông dân. Về mặt lý luận, dân cư đông sẽ là điều kiện quan trọng để mở rộng thị trường nội địa. Muốn được như vậy phải có một chính sách hỗ trợ thỏa đáng đối với nông nghiệp và nông thôn để một mặt khuyến khích nông nghiệp phát triển hơn nữa và mặt khác, làm tăng thu nhập của nông dân. Nhà nước và các công ty có quan hệ tới việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu cần bao cấp đầu ra cho nông nghiệp trong chừng mực nhất định nào đó. Chẳng hạn, Nhà nước thực hiện bao tiêu sản phẩm cho nông nghiệp thông qua việc mua nông sản với giá cao cho họ, đảm bảo cho họ có lãi thích đáng để họ tiếp tục tạo ra ngày càng nhiều nông sản hàng hóa. Đây là sự bao cấp cần thiết dựa trên cơ sở tiến hành phân phối lại thu nhập từ các ngành có lợi nhuận cao. Cụ thể, những lúc giá lúa trên thị trường nông thôn xuống quá thấp thì Nhà nước tập trung mua vào với khối lượng lớn (tác động tăng cầu) để kéo giá thóc lên ở mức phù hợp. Đó cũng là cách chống lại sự thao túng thị trường, chèn ép giá cả của tư thương đối với nông dân và nông sản. Còn các đơn vị kinh doanh trong những ngành liên quan có thể ứng trước tiền mua hàng cho nông dân để họ có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất. Làm như vậy nông dân vừa có trách nhiệm hơn đối với sản xuất, vừa có tiền để mua hàng công nghệ phẩm, giải quyết đầu ra cho công nghiệp, thúc đẩy công nghiệp phát triển.

2. Trên thị trường nông thôn đang tồn tại một sự bất hợp lý về tỷ giá giữa hàng công nghiệp và hàng nông sản thực phẩm. Nếu so sánh giá thóc tế loại thường (sản phẩm chủ yếu

của nông nghiệp) với một số hàng công nghiệp có liên quan đến sản xuất và đời sống của nông nghiệp và nông thôn, thì tỷ giá đó quá bất lợi cho người làm nông. Theo thời giá tại Hà Nội, cuối tháng 2 - 1995, lấy giá gạo là 1 thì giá phân u-rê là 1,6, thuốc trừ sâu là 5,4, đường RE là 3,27, vải KT Việt Thắng là 3,09, dầu hỏa là 1,2, sữa hộp là 3,0... [2]. Đặc biệt có những lúc mùa rộ, tỷ lệ này càng cao hơn. Như vụ mùa năm 1994, tỷ lệ trao đổi giữa thóc và u-rê lên đến 2,5 lần ở miền Bắc và 3 lần ở miền Nam [3].

Với sự chênh lệch giá cả như vậy, nông dân đã bị đẩy vào thế khó khăn. Thu nhập của họ đã thấp lại càng thấp hơn khi phải bán hàng hóa của mình để mua hàng công nghiệp. Ví dụ, để mua 1 kg phân bón, họ phải bán hơn một cân rưỡi thóc, thậm chí có lúc đến 2,5 - 3 cân; còn để mua 1 mét vải loại thường họ phải bán đến gần 4 kg thóc. Cho nên, dù họ vẫn biết phân bón có tầm quan trọng đối với việc gia tăng sản lượng lương thực, đường sữa là những thứ cần thiết để tái sản xuất sức lao động,... song với tỷ giá như trên họ không thể tăng sức mua để nâng cao đời sống.

Việc giảm tỷ giá giữa hàng công nghiệp và nông sản thực phẩm, nhất là các hàng hóa có liên quan trực tiếp đến sản xuất và đời sống nông dân chắc chắn sẽ làm tăng sức mua của thị trường nông thôn. Muốn vậy, Nhà nước lại phải bao cấp đầu vào cho sản xuất nông nghiệp thông qua việc trợ giá cho các hãng sản xuất kinh doanh máy móc, vật tư nông nghiệp. Được trợ giá, sản phẩm của hãng này đưa ra thị trường với giá thấp hơn và do đó nhà nông dễ chấp nhận hơn. Đối với những máy móc có giá trị lớn, cần để cho nông dân được trả tiền làm nhiều đợt cho phù hợp với khả năng thanh toán của họ. Nếu được như thế chắc chắn nhu cầu mua máy của nông dân sẽ nhiều hơn, và thậm chí người nghèo cũng mua được máy. Còn đối với hàng hóa dịch vụ cho sản xuất, đặc biệt là các loại phân bón mà sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu (lần mới chỉ đáp ứng 35%, đạm 7%) thì Nhà nước nên có chính sách miễn giảm hoặc giảm thuế nhập khẩu để sao cho những hàng hóa đó được bán rộng rãi trên thị trường và với giá thấp hơn. Bằng cách đó thị trường nông thôn sẽ sôi động lên, sức mua của nông dân sẽ cao hơn.

Cũng như việc mua hàng hóa nông sản giá cao, việc bán vật tư với giá thấp cho nông dân là thể hiện sự kết hợp lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. Trước mắt, việc mua bán của Nhà nước như vậy chỉ có lợi cho nông dân, còn Nhà nước dường như bị thiệt, nhưng về lâu dài việc làm đó tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển, và khi đó Nhà nước sẽ thu lại qua các chính sách thuế, chính sách giá cả.

**3. Hàng hóa trao đổi trên thị trường nông thôn vừa nghèo lại vừa đơn điệu.** Điều đó phản ánh tính chất tự sản tự tiêu của nông nghiệp và nông thôn. Vì chưa quen với nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa nên nông dân không biết cách, thậm chí không quan tâm đến chất lượng, kiểu dáng, chủng loại hàng hóa, do đó các hàng hóa lưu thông trên thị trường nông thôn ít về số lượng, nghèo nàn về chủng loại và đơn điệu về kiểu dáng. Quan hệ trao đổi hàng hóa cũng chỉ diễn ra trên một phạm vi chật hẹp của chợ làng, chợ huyện mà thôi. Quan hệ giao lưu hàng hóa kiểu khép kín đó đã buộc người nông dân phải chấp nhận bán hàng hóa với mọi giá, kể cả trường hợp chịu lỗ, mong sao thu hồi được vốn. Đó là lý do làm cho thị trường nông thôn đã nghèo càng nghèo hơn. Nông dân muốn mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, tìm tòi mặt hàng mới cũng đành bó tay vì không có vốn.

Để phát triển thị trường nông thôn, thúc đẩy sản xuất phát triển, đòi hỏi Nhà nước phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, trong đó có biện pháp về tín dụng có vai trò hết sức quan trọng. Thực ra, Nhà nước đã có chính sách cho nông dân vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi, song vì không có tài sản thế chấp nên nhiều người nghèo đã không vay được vốn trực tiếp từ ngân hàng nông nghiệp, mà phải vay tư nhân hoặc vay lại qua từng lớp trung gian với lãi suất cao hơn nhiều,

thường là từ 10 đến 20% một tháng [4].

Muốn cho đồng tiền chuyển thẳng từ ngân hàng đến tay người nghèo cần phải sửa đổi, bổ sung chính sách cho vay vốn, đồng thời thay đổi cách thức tổ chức cho vay thuận tiện hơn. Cụ thể, mở rộng việc cho vay vốn bằng tín chấp đối với những hộ nghèo, mở rộng mạng lưới phục vụ đến tận từng làng xã để bớt sự phiền hà về mặt thủ tục, đi lại..., sao cho đồng tiền vay được dù ít, dù nhiều đều đến đúng đối tượng, đúng thời gian. Cùng với chính sách cho vay, cần đẩy mạnh phương thức ứng trước vật tư cho nông dân để họ phát triển sản xuất và đến mùa thu hoạch mới trả tiền, có thể không tính lãi, hoặc tính lãi thấp. Như vậy sẽ giải quyết được việc tiêu thụ vật tư nông nghiệp, vừa đảm bảo cho nông dân có phân bón ruộng, thuốc trừ sâu,... nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ngay cả khi chưa có tiền.

4. Một vài năm gần đây, thị trường nông thôn đã không giải quyết nổi vấn đề tiêu thụ sản phẩm cho chính bản thân nông nghiệp. Do sức mua thấp của dân cư, do sự thiếu chủ động và kém hiệu quả trong điều hòa cung cầu, sự kém phát triển của công nghiệp chế biến và sự bất hợp lý về giá cả.... Đó là những vướng mắc không nhỏ cản trở thế đi lên của nông nghiệp.

Ở đồng bằng sông Cửu Long, giá lúa giảm liên tục, từ 1.100 đến 1.150 đồng/kg trong tháng 2-1994 xuống 950 - 1.100 đồng/kg tháng 3-1994 [5]. Thậm chí ở nhiều nơi thuộc An Giang, Đồng Tháp giá lúa có lúc còn thấp hơn cả giá thành, 750 - 780 đồng/kg. Nhiều ngành sản xuất khác của nông nghiệp cũng có tình trạng tương tự. Ngành trồng mía ở tỉnh Long An hàng năm chỉ bán được cho Nhà nước 20 - 25% sản lượng, số còn lại phải bán cho tư nhân với giá rẻ như bèo. Vì ế ẩm, có vụ người trồng mía phải bán với giá quá thấp từ 60.000 đến 80.000 đồng/tấn mía cây, để rồi đến lượt mua đường họ phải trả 5.000 - 6.000 đ/kg [6]. Vậy là người nông dân đã bị "thiệt kép".

Trước thực trạng đó, không có cách nào khác hơn là phải tìm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp. Trước nhất, phải mở rộng thị trường nội địa bằng hai cách: một là, phát triển lưu thông hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế tham gia, tạo điều kiện dễ thông thương quan hệ trao đổi với sản phẩm hàng hóa giữa thị trường nông thôn, thị trường miền núi và thị trường đô thị; hai là, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về công nghiệp chế biến để vừa giải quyết hết đầu ra cho nông nghiệp, vừa tăng cường cung cấp các loại sản phẩm chế biến đa dạng cho tiêu dùng xã hội và cho xuất khẩu. Thứ hai, bên cạnh việc mở rộng thị trường nội địa, cần đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ ở nước ngoài. Trong điều kiện thị trường thế giới gần như đã bão hòa về nhiều mặt hàng nông sản rồi, thì đối với Việt Nam việc giữ vững và phát triển thị trường gạo, thiết lập thêm vị trí của thị trường cà phê, cao su, hạt tiêu, hạt điều... trên thế giới là hết sức quan trọng, việc Việt Nam sắp trở thành thành viên thứ 3 của Ủy ban hạt tiêu quốc tế là một bước tạo lập vị trí đó. Chừng nào xuất khẩu ổn định và tăng cường thì mới giúp cho sản xuất phát triển vững chắc, tạo điều kiện để tăng đầu tư. Và chỉ có trên cơ sở tăng đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại thì nông nghiệp mới thực sự phát triển, thu nhập của nông dân tăng lên và do đó sức mua của thị trường nông thôn mới mạnh mẽ hơn.

Những giải pháp nêu trên cũng chỉ là những giải pháp tình thế. Về lâu dài, muốn mở rộng và phát triển thị trường nông thôn, đẩy mạnh sức tiêu thụ nông sản hàng hóa cũng như hàng công nghệ phẩm thì bản thân nông nghiệp phải chuyển sang kinh tế hàng hóa, phát triển theo cơ chế thị trường và hướng ngoại. Điều đó không những đòi hỏi nông nghiệp phải đáp ứng tốt với các mặt chất lượng, chủng loại, kiểu dáng, mẫu mã mà còn phải thường xuyên thay đổi và nâng cao các mặt đó cho phù hợp với thị hiếu và nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài nước. Muốn vậy, nông nghiệp phải thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi theo hướng chọn lợi thế tương đối trên đất đai mà sản xuất cây gì, nuôi con gì để vừa phục vụ nhu cầu thị trường, vừa mang lại hiệu quả cao nhất.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí Cộng sản, số 2, 1992.
2. Thời báo kinh tế Việt Nam, số 9 (129) từ 2 đến 8-3, 1995.
3. Thời báo kinh tế Việt Nam, số 13, từ 31-3 đến 6-4, 1994.
4. Giàu nghèo trong nông thôn hiện nay, NXB Nông nghiệp, 1993.
5. Thời báo kinh tế Việt Nam, số 13, từ 31-3 đến 6-4, 1994.
6. Tập san Long An, số 2, 1994, ngày 8-1-1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n<sup>o</sup>2, 1995

---

## ENHANCE THE EFFICIENCY OF RURAL MARKETS IN VIETNAM AT PRESENT

MAI THI THANH XUAN

*College of Soc. Sci. and Humanities - VNU*

Vietnam is an agricultural country with 80% population living in the countryside, therefore, the rural markets play an important role in exchanging outputs and stimulating the development of production. But at present, activities of the local markets have been very inefficient. The proposed concrete measures for enhancing the efficiency of rural markets are as follows:

1. To create demands to increase purchasing power in the rural markets.
2. To set up the policies of input prices for agricultural activities in order to reduce the inequality in price ratios between agricultural and industrial products. As a result, farmers get more benefit from their business.
3. To widen loans with low interest rate to farmers.
4. To create more markets for exchanging agricultural products in both inside and outside the country.